

QUYẾT TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-KTHT&ĐT ngày /4/2026 của phòng KTHT&ĐT phường Đức Xuân)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Tổng thu NSDP	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSDP	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG NGUỒN THU NSNN (A+B+C)	158.083.000	158.083.000	64.658.171,0	4.284.220,6	41%	3%
A	TỔNG THU CÁN ĐỐI NSNN	158.083.000	158.083.000	64.658.171,0	329.320,1	41%	0%
I	Thu nội địa	158.083.000	158.083.000	63.910.971,0	329.320,1	40%	0%
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	75.000	75.000	3.000,0	0,0	4%	0%
-	Thuế giá trị gia tăng	75.000	75.000	1.500,0		2%	0%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp			1.500,0			
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	170.000	170.000	19.155,2	0,0	11%	0%
-	Thuế giá trị gia tăng	60.000	60.000	7.249,8		12%	0%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	60.000	60.000	11.905,3		20%	0%
-	Thuế tài nguyên	50.000	50.000	0,0		0%	0%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	20.182.000	20.182.000	22.237.139,0	0,0	110%	0%
-	Thuế giá trị gia tăng	17.710.000	17.710.000	20.081.648,9		113%	0%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	750.000	750.000	1.735.698,5		231%	0%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	65.000	65.000	116.742,9		180%	0%
-	Thuế tài nguyên	1.657.000	1.657.000	303.048,8		18%	0%
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.397.000	6.397.000	7.192.244,7		112%	0%
5	Lệ phí trước bạ	10.800.000	10.800.000	14.350.814,3		133%	0%
6	Thu phí, lệ phí	2.487.000	2.487.000	1.947.297,8		78%	0%
7	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			0,0	0,0		
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	240.000	240.000	370.127,7		154%	0%
9	Thu tiền sử dụng đất	116.300.000	116.300.000	15.647.005,0		13%	0%
10	Thu tiền cho thuê, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước			0,0			
11	Thu khác ngân sách	1.432.000	1.432.000	2.144.187,3	329.320,1	150%	23%
II	Thu từ dầu thô						
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu						
IV	Thu viện trợ						
V	Các khoản huy động, đóng góp			747.200,0	0,0		
VI	Các khoản thu không có trong công thức			0,0			
B	THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC				104.011,5		
C	THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG				3.850.889,0		